

Ngày 31/12/2025	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	50.6%	171.1%

	2025	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 6.0%

	Q4/25		
DT thuần	46.2	QoQ ▲ 11.9 ▲ 34.7%	YoY ▲ 8.50 ▲ 22.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	157	YoY ▲ 24.0 ▲ 17.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	23.0	QoQ ▲ 12.2 ▲ 113%	YoY ▲ 13.2 ▲ 134%
	tỷ VNĐ		

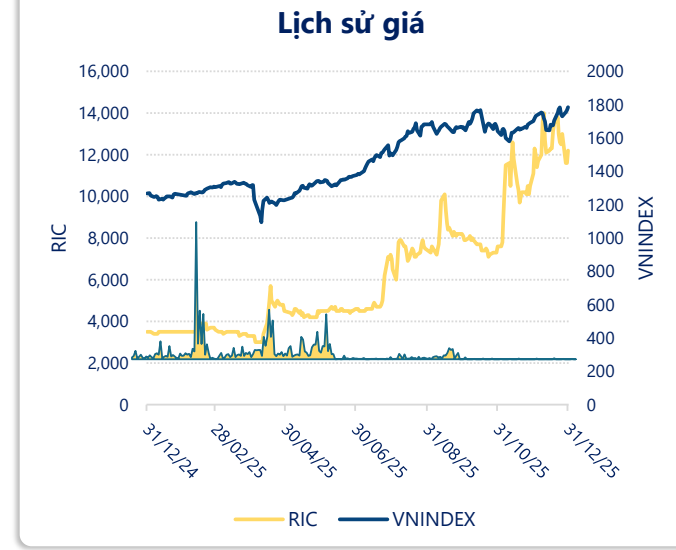
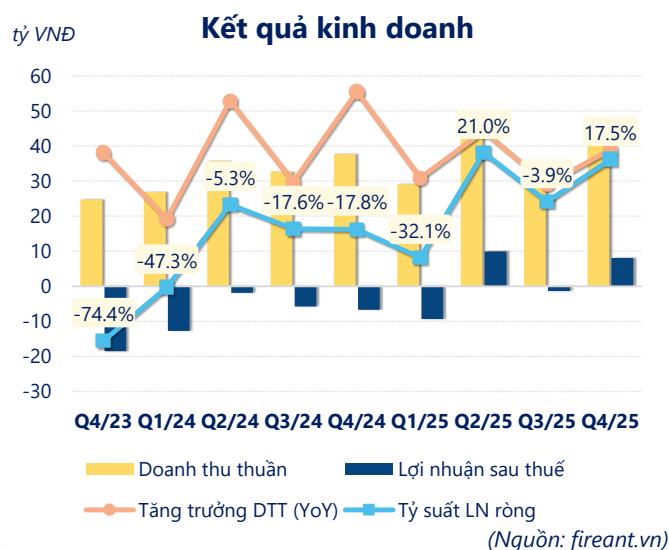
	2025	
LN gộp	57.7	YoY ▲ 37.2 ▲ 181%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	7.85	QoQ ▲ 9.37 ▲ 616%	YoY ▲ 14.2 ▲ 224%
	tỷ VNĐ		

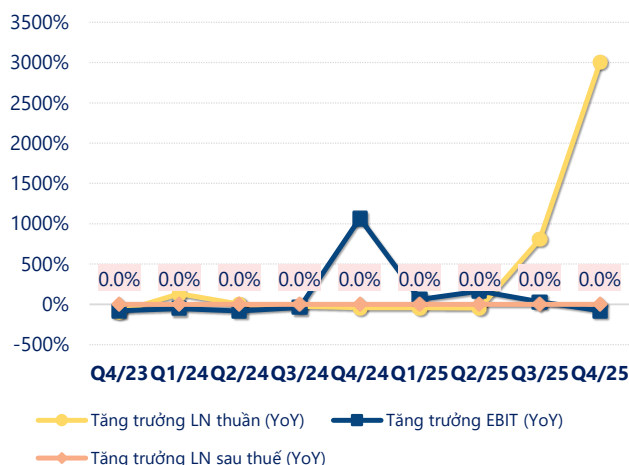
	2025	
LN thuần	7.08	YoY ▲ 33.9 ▲ 126%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	8.10	QoQ ▲ 9.43 ▲ 709%	YoY ▲ 14.8 ▲ 221%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	7.34	YoY ▲ 34.5 ▲ 127%
	tỷ VNĐ	

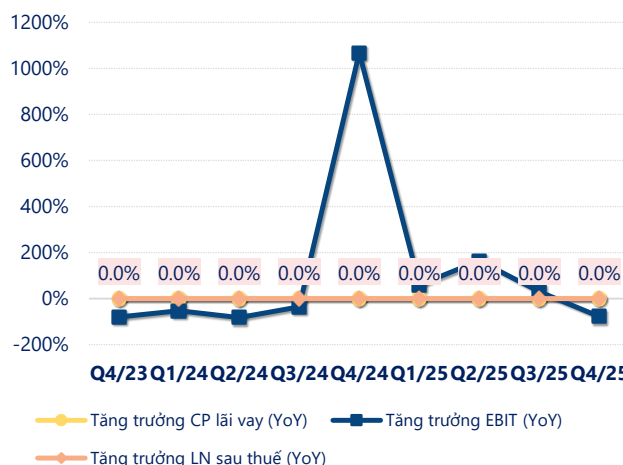


Tăng trưởng lợi nhuận



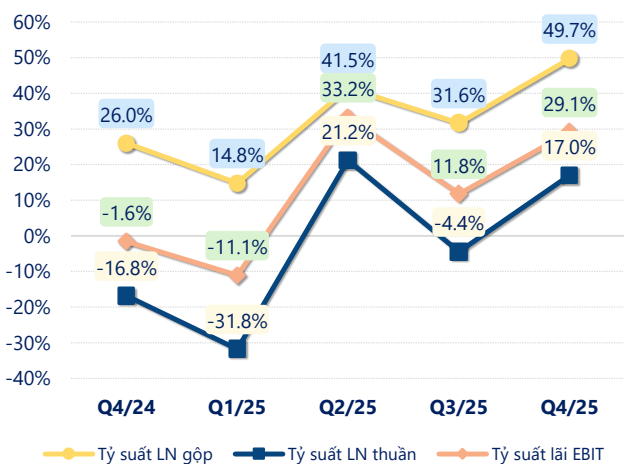
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



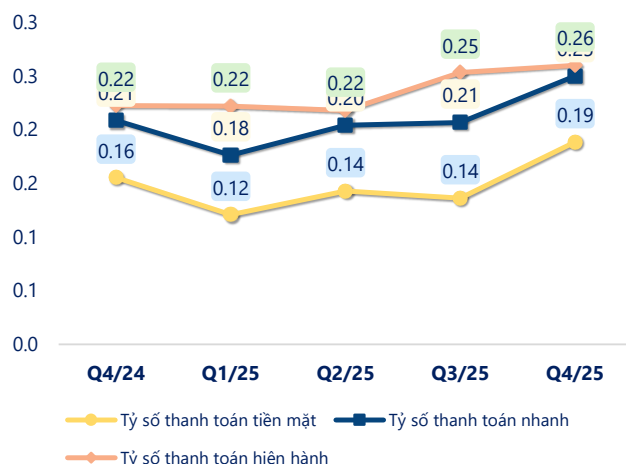
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



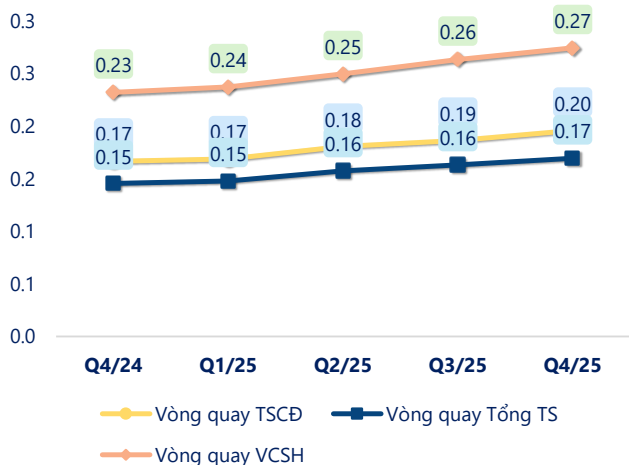
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



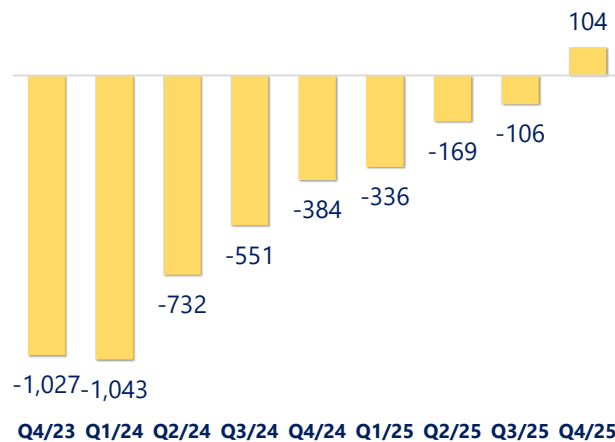
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	46.2	37.7	22.5%	157	133	17.5%
Giá vốn hàng bán	23.2	27.9	-16.8%	99.1	113	-12.2%
Lợi nhuận gộp	23.0	9.82	134%	57.7	20.5	181%
Doanh thu HĐTC	1.38	1.62	-14.9%	8.22	12.2	-32.7%
Chi phí TC	6.47	8.70	-25.7%	24.6	24.2	1.4%
Chi phí lãi vay	5.34	6.10	-12.4%	22.6	23.0	-1.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.70	3.30	12.2%	12.9	12.2	6.1%
Chi phí QLDN	6.33	5.77	9.7%	21.4	23.1	-7.6%
LN thuần từ HĐKD	7.85	-6.34	224%	7.08	-26.8	126%
Lợi nhuận khác	0.26	-0.36	171%	0.26	-0.42	160%
LN trước thuế	8.10	-6.70	221%	7.34	-27.2	127%
Lợi nhuận sau thuế	8.10	-6.70	221%	7.34	-27.2	127%
LNST của CĐ cty mẹ	8.10	-6.70	221%	7.34	-27.2	127%

(Nguồn: fireant.vn)

